TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2022/QĐST-HNGĐ	*Phước Long, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu phố 7, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: khu phố 7, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Hồng Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà N và ông Qcó 03 con chung Nguyễn Hoàng Tú Q1, sinh ngày: 16/4/2005, Nguyễn Hoàng Tú Nh, sinh ngày: 25/11/2009 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 21/8/2013. Bà N, ông Q thỏa thuận giao 03 con chung Nguyễn Hoàng Tú Q1, sinh ngày: 16/4/2005, Nguyễn Hoàng Tú Nh, sinh ngày: 25/11/2009 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày: 21/8/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Q1, Nh và H đủ 18 tuổi.

Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông Q thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà N tự chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về hôn nhân gia đình không có giá nghạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008153 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả cho bà N số tiền còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND phường Long Phước, TX Phước Long (số 126 ngày 30/11/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh